

Bản án số: **11/2018/HSST.**

Ngày: **08/06/2018.**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Chiến.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Nguyễn Thị Kim Khoe**

2. Bà **Nguyễn Thị Việt Tím**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Chi** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông **Trần Văn Sên** - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 06 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2018/HSST ngày 27 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2018/HSST-QĐ ngày 22 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Hoài E (C)** - sinh năm 1995 (có mặt)

Nơi ĐKTT và nơi cư trú: ấp Đ, xã M, huyện H, tỉnh Kiên Giang. Nghề nghiệp: Làm thuê. Trình độ văn hóa: Không biết chữ (chỉ biết ký tên và viết được họ và tên). Dân tộc: Kinh. Con ông Trần Văn N, sinh năm 1969 và bà Phan Thị Lệ T, sinh năm 1968. **Tiền án, tiền sự:** Không. Bị bắt tạm giam: ngày 21/02/2018 cho đến nay.

* **Người bị hại:** Em **Hồ Thị Kiều T** – sinh ngày 07/7/2003 (có mặt)

Địa chỉ: ấp P, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang

* *Người giám hộ cho người bị hại:* Là bà **Phạm Thị L** – sinh năm 1976 và ông **Hồ Tuấn P** – sinh năm 1982. Là cha mẹ ruột em Hồ Thị Kiều T.

Cùng địa chỉ: ấp P, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang (có mặt)

* *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại Hồ Thị Kiều T:* Bà **Võ Thị Phương Thảo** – Là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kiên Giang (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 20/11/2017 bị cáo Trần Hoài E và Hồ Thị Kiều T, sinh ngày 07/7/2003 do có quan hệ tình cảm yêu thương nhau từ trước, sau khi nghỉ uống bia với những người bạn, thì T với bị cáo Hoài E có nói chuyện qua lại về việc T buồn chuyện gia đình nên kêu Hoài E chở đi nơi khác sinh sống, được Hoài E đồng ý nên T về nhà lấy quần áo và Hoài E chở T đến nhà bà Trần Thị B là cô ruột của Hoài E ở kinh Đ ở ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang kêu cửa xin ngủ nhờ và ở tạm, bà B mở cửa cho Hoài E và T vào và lấy mừng, chiếu đưa cho Hoài E xong bà B vào mừng ngủ tiếp, lúc này Hoài E và Kiều T giăng mừng ngủ chung giường và cùng thực hiện hành vi giao cấu được 01 lần, đến khoảng 15 giờ ngày 21/11/2017, T vẫn ở nhà bà B, Hoài E đi đám thôi nôi ở nhà người bạn xong trở lại nhà bà B, lúc này bà B không có nhà, Hoài E và T vào giường ngủ của bà B cùng thực hiện hành vi giao cấu được 01 lần; giao cấu xong Hoài E chạy xe về nhà mình, còn T vẫn ở nhà bà B, đến khoảng 19 giờ cùng ngày Hoài E đến nhà bà B chở T đi đám cưới nhà bạn của Hoài E ở huyện H, tỉnh Kiên Giang, khoảng 22 giờ cùng ngày cả hai về nhà bà B ngủ thì Hoài E và T cùng nhau thực hiện hành vi giao cấu được 1 lần. Đến khoảng 18 giờ ngày 22/11/2017 Hoài E đang cùng với mấy người bạn ngồi uống rượu tại nhà bà B thì bà Phạm Thị L là mẹ ruột của T đến tìm và đưa T về nhà hỏi sự việc, biết Hoài E giao cấu với T nên bà L đi trình báo sự việc với cơ quan Công an.

*** *Tại bản kết luận giám định pháp y về tình dục số:* 721/KL-PY ngày 14/12/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang, Kết luận mức độ bị xâm hại tình dục của cháu **Hồ Thị Kiều T** như sau:**

- Màng trinh không vết rách, màng trinh và âm đạo dẫn. Chứng tỏ đã có vật có đường kính từ 2cm trở lên đưa qua lỗ màng trinh vào âm đạo, thời điểm không xác định.

Trong quá trình điều tra, gia đình Hồ Thị Kiều T có cung cấp giấy khai sinh và sổ hộ khẩu gia đình để xác định độ tuổi của T, trong giấy khai sinh ghi T sinh ngày 07/7/2013 nhưng đến ngày 24/6/2010 mới đi đăng ký khai sinh (đăng ký quá hạn), ngày 30/9/2014 T được đăng ký vào Sổ hộ khẩu. Ngoài ra không còn căn cứ nào khác để xác định độ tuổi của T. Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T Quyết định trưng cầu giám định độ tuổi của Hồ Thị Kiều T.

*** *Tại bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số:* 747/KL-PY ngày 22/12/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang, Kết luận độ tuổi của cháu **Hồ Thị Kiều T** như sau: Tại thời điểm xảy ra vụ việc (ngày 20/11/2017) Hồ Thị Kiều T có độ tuổi là: Từ 14 năm 06 tháng đến 15 năm.**

****Về trách nhiệm dân sự:*** Bị hại cháu Hồ Thị Kiều T; Bà Phạm Thị L, ông Hồ Tuấn Ph cha, mẹ ruột cháu T yêu cầu bị cáo Trần Hoài E bồi thường thiệt hại về

nhân phẩm, danh dự, tổn thất tinh thần với số tiền là 10.000.000đ (Mười triệu đồng), gia đình bị cáo đã bồi thường được 5.000.000đ, còn lại 5.000.000đ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người giám hộ cho bị hại, không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định pháp y về tình dục và kết luận giám định pháp y về độ tuổi nêu trên.

Bản cáo trạng số 11/CT-VKS-TH ngày 26/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo **Trần Hoài E** về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Trần Hoài E. Sau khi phân tích và đánh giá mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo Trần Hoài E, phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

- Áp dụng: điểm a khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Hoài E – mức án tù từ 01 năm đến 02 năm tù.

- Về phân trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường cho bị hại Hồ Thị Kiều T số tiền 10.000.000đ, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại 5.000.000đ, nên bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho bị hại 5.000.000đ

Tại phiên tòa, bị hại Hồ Thị Kiều T, bà Phạm Thị L, ông Hồ Tuấn P (người giám hộ cho bị hại) có ý kiến: Thống nhất với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bà Võ Thị Phương Thảo - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kiên Giang phát biểu quan điểm bào chữa cho bị hại Hồ Thị Kiều T: Thống nhất với bản cáo trạng của đại diện Viện kiểm sát truy tố bị cáo Trần Hoài E phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự. Cũng hoàn toàn thống nhất với tình tiết giảm nhẹ mà Viện kiểm sát đã áp dụng cho bị cáo. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, không tiền án tiền sự, nên xử phạt bị cáo trong mức án đề nghị của Viện kiểm sát cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

Về trách nhiệm dân sự bồi thường cho bị hại, bị cáo cũng đã đồng ý bồi thường tiền tổn thất tinh thần theo yêu cầu gia đình bị hại với số tiền 10.000.000đ đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Trên đây là ý kiến của bà Võ Thị Phương Thảo bào chữa cho bị hại, mong Hội đồng xét xử xem xét trước khi ra bản án.

Tại phần nói lời sau cùng, bị cáo Hoài E đã nhận thức rõ hành vi sai trái của mình và rất hối hận, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người giám hộ cho bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo, lời khai của người bị hại trong quá trình điều tra, phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, kết luận điều tra, cùng với bản ảnh hiện trường, Kết luận giám định pháp y về tình dục và Kết luận giám định pháp y về độ tuổi. Từ đó có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 22 giờ ngày 20/11/2017 bị cáo Trần Hoài E và Hồ Thị Kiều T, do có quan hệ tình cảm yêu thương nhau từ trước, sau khi nghỉ uống bia với những người bạn, thì T với bị cáo Hoài E có nói chuyện về việc T buồn chuyện gia đình nên kêu Hoài E chở đi nơi khác sinh sống, nên Hoài E chở T đến nhà bà Trần Thị B là cô ruột của Hoài E kêu cửa xin ngủ nhờ và ở tạm, tại đây Hoài E và Kiều T cùng thực hiện hành vi giao cấu được 01 lần, ngày 21/11/2017 khoảng 15 giờ, Hoài E sau khi đi đám thôi nôi ở nhà người bạn về, cùng với T thực hiện hành vi giao cấu lần hai; khoảng 22 giờ cùng ngày sau khi chở T đi đám cưới bạn của bị cáo về thì Hoài E và T cùng nhau thực hiện hành vi giao cấu lần ba.

Tại thời điểm xảy ra vụ việc (ngày 20/11/2017) theo bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số: 747/KL-PY ngày 22/12/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang, kết luận độ tuổi của cháu Hồ Thị Kiều T có độ tuổi là: Từ 14 năm 06 tháng đến 15 năm.

Hành vi của bị cáo Hoài E đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” được quy định tại khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự. Do đó, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Hoài E về tội danh và điều khoản như đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người đã thành niên có đủ năng lực nhận thức hành vi giao cấu

với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi là hành vi vi phạm pháp luật, mặc dù giữa bị cáo và bị hại có mối quan hệ tình cảm yêu thương nhau, nhưng tính đến ngày bị xâm phạm thì bị hại chưa đủ 16 tuổi, ở độ tuổi này nhận thức pháp luật của bị hại có phần còn hạn chế, bên cạnh đó trong mối quan hệ tình cảm nam nữ dễ bị cảm tính. Nhưng lẽ ra, bị cáo phải biết người bị hại là trẻ em khi thực hiện hành vi giao cấu sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe và sự phát triển bình thường của người bị hại được pháp luật bảo vệ. Vì ham muốn dục vọng của bản thân mà bị cáo đã thực hiện hành vi giao cấu 3 lần với bị hại, đây là tình tiết định khung phạm tội nhiều lần được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 BLHS. Do đó, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Hoài E theo điểm a khoản 2 Điều 145 BLHS là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo Trần Hoài E là xem thường pháp luật, gây dư luận xôn xao và bất bình trong quần chúng nhân dân, làm tăng thêm sự phức tạp về tình hình trật tự trị an tại nơi xảy ra vụ án. Mặt khác, còn xâm phạm đến thân thể, nhân phẩm, danh dự của bị hại một cách trái pháp luật. Do vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với tính chất và hậu quả do hành vi phạm tội gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình: Bị cáo Hoài E không có tình tiết tăng nặng được quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Tại phiên tòa người bị hại, người giám hộ cho bị hại yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án trong mức đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát cũng đủ sức răn đe và cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo. Đồng thời cũng đủ thời gian giáo dục, giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm trở thành công dân tốt có ích cho xã hội.

Đối với bà Trần Thị B có cho bị cáo Hoài E và bị hại T vào nhà ngủ nhờ, trong quá trình điều tra xác định bà B không hay biết gì và không có hành vi khác liên quan đến việc bị cáo Hoài E thực hiện hành vi giao cấu với bị hại Hồ Thị Kiều T nên không cấu thành tội phạm, không xem xét xử lý là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 586, 592 Bộ luật dân sự. Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị hại và bị cáo: Bị cáo Hoài E bồi thường thiệt hại danh dự, nhân phẩm, tổn thất tinh thần cho bị hại Hồ Thị Kiều T với số tiền là 10.000.000đ, bị cáo đã bồi thường 5.000.000đ, bị cáo còn phải bồi thường tiếp là 5.000.000đ.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Trần Hoài E** phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

Áp dụng: Điểm a khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Hoài E **01 (một) năm tù**. Thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo bị tạm giam (ngày 21/02/2018) và tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 586, 592 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị hại Hồ Thị Kiều T và bị cáo Trần Hoài E: Bị cáo Trần Hoài E bồi thường thiệt hại danh dự, nhân phẩm, tổn thất tinh thần cho bị hại Hồ Thị Kiều T với số tiền là 10.000.000đ, bị cáo đã bồi thường được 5.000.000đ, bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho bị hại là 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Buộc bị cáo Trần Hoài E phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, người bị hại, người giám hộ cho bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 08/6/2018).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Công an huyện T;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN VĂN CHIẾN